

PITCHMASTIC PMB

Màng Chống Thẩm Hiệu Suất Cao Thi Công Phun

MÔ TẢ

Pitchmastic PmB là màng chống thấm đàn hồi, hai thành phần, Polyurea lai Polyurethane, được điều chế chuyên dụng để bảo vệ các kết cấu đòi hỏi độ bền cao và hiệu quả vượt trội. Sau khi phun hỗn hợp được gel hoá trong vài giây tạo thành một màng kín liền mạch, không mối nối, bám dính toàn phần ngăn sự xâm nhập của nước và các chất gây ô nhiễm. Pitchmastic PmB mang đến cho khách hàng sự cân bằng hoàn hảo giữa thiết kế và thẩm mỹ với độ bền và tuổi thọ được ghi nhận trên 30 năm qua hàng nghìn dự án trên toàn thế giới.

ỨNG DỤNG CƠ BẢN

- Đường hầm và tường
- Sàn mái lộ thiên
- Sàn Plaza
- Ban công
- Các ứng dụng đặc biệt
- Nhà máy xử lý nước và nước thải
- Kênh bê tông và ống dẫn nước
- Hồ bơi và công trình thủy lợi

LƯU ĐIỂM

- Thi công và đóng rắn nhanh chóng thích hợp cho các bề mặt nằm ngang, thẳng đứng và dạng vòm.
- Đặc tính phủ cầu vết nứt và bám dính vượt trội
- Có thể thi công cho bê tông mới đổ (24h đến 7 ngày tuổi), ở nhiệt độ thấp đến 0°C
- Thi công phun đảm bảo màng kín, liền mạch xung quanh các chi tiết và vị trí xâm nhập
- Không cần thi công trước các chi tiết khe và vị trí tiếp giáp.
- Ít mùi, không dung môi
- Kháng hoá chất vượt trội
- Khả năng kháng xuyên thủng đã được thực chứng đầy đủ
- Kháng rễ cây hiệu quả trong các khu vực cảnh quan và mái trồng cây.
- Thích hợp để sử dụng cho các khu vực ngâm nước vĩnh viễn
- Có thể chống thấm nghịch

VẬN CHUYỂN

Cấp vận chuyển: Motor Freight Class 60
Hoá chất nguy hiểm: ăn mòn. Class 8. UN 1760.

LƯU TRỮ

Bảo quản vật liệu ở nhiệt độ từ 21 đến 27°C một ngày trước khi sử dụng.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vật liệu sau khi đã đóng rắn hoàn toàn thì vô hại với môi trường. Dọn sạch tất cả vật liệu tràn, rơi vãi và tiêu huỷ theo đúng quy định luật pháp sở tại.

AN TOÀN & SỨC KHỎE

An Toàn

Mang đầy đủ thiết bị bảo hộ: kính, găng tay và tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Tham khảo bảng hướng dẫn an toàn hoá chất của vật liệu và chỉ được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Khu vực thi công phải có thông gió tốt để giữ nồng độ hơi vật liệu ở mức thấp nhất. Sử dụng thiết bị trợ thở khi thi công trong không gian hạn hẹp.

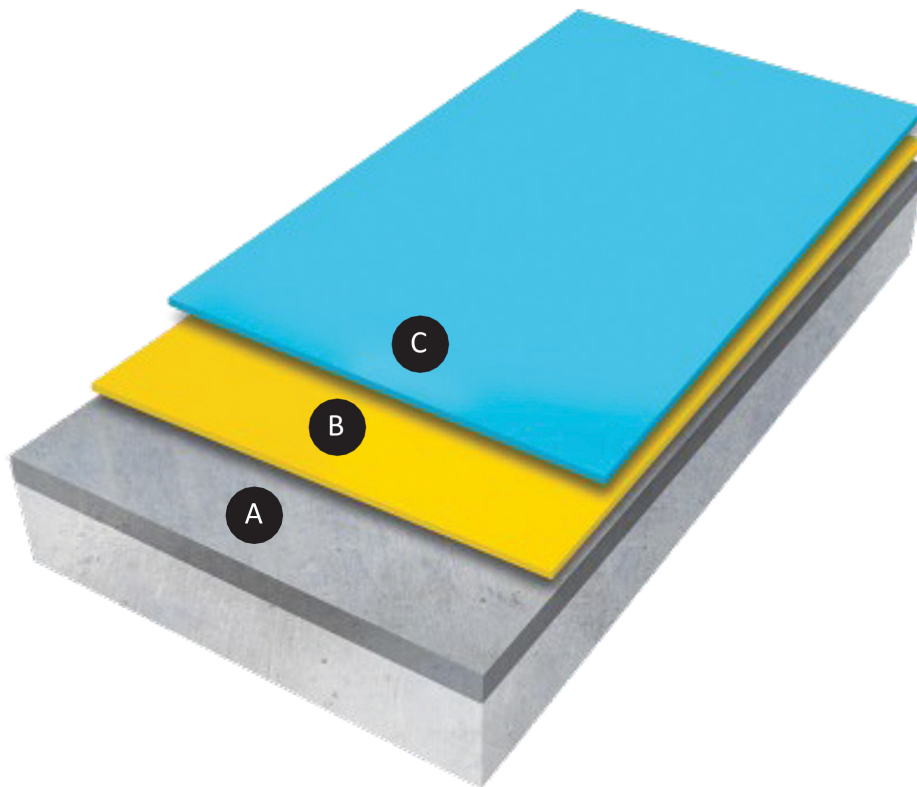
Sơ Cứu

Tiếp xúc với mắt: rửa ngay lập tức với nhiều nước. Tìm kiếm chăm sóc y tế. Hít phải: Di chuyển đến nơi có không khí trong lành nếu có triệu chứng khó thở, tìm kiếm chăm sóc y tế ngay lập tức. Nuốt phải: Tìm kiếm chăm sóc y tế ngay lập tức. Tiếp xúc với da: Lau sạch vùng tiếp xúc và rửa sạch bằng xà phòng và nước ngay lập tức.

HỆ THỐNG SẢN PHẨM

| | QUY TRÌNH | SẢN PHẨM | QUY TRÌNH THI CÔNG |
|---|----------------------|------------------------------|---|
| A | Chuẩn bị bề mặt | | Bề mặt được xử lý bằng máy bắn cát Autoblast 16 ES hoặc các biện pháp cơ học tương đương để loại bỏ tất cả các bụi bẩn, vật liệu liên kết yếu, chất hồ hoặc bất kỳ tạp chất còn sót lại của hợp chất bảo dưỡng bê tông để đạt được giá trị bám dính là 0,75N/mm ² . |
| B | Thi công lớp lót | PMCS/01 | <ul style="list-style-type: none">Thi công cho bề mặt đã được chuẩn bị sạch với độ ẩm không quá 6% và nhiệt độ môi trường xung quanh từ 0°C - 35°CSơn lót có thể được thi công bằng chổi, con lăn hoặc phun với định mức 200 – 300 gam trên một mét vuông. |
| C | Phun màng chống thấm | Phun Màng (PmB 0308 và 0309) | <ul style="list-style-type: none">Pitchmastic PmB được thi công bằng thiết bị phun áp lực thấp.Màng được thi công đạt độ dày tối thiểu là 2.00mm.Có thể tăng độ dày tùy theo yêu cầu ứng dụng. |

Hệ Pitchmastic PmB tiêu biểu cho mái



- A. Bề mặt nền: bê tông, kim loại, khối xây
- B. Lớp lót
- C. Màng Pitchmastic PmB

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

| ĐẶC TÍNH | GIÁ TRỊ |
|---|--|
| Khối lượng riêng của màng phun, DIN 53479 mg/mm ³ | 0.85 - 0.95 |
| Độ cứng Shore A, BS903 phần A2 ở 23°C | 80 |
| Độ đàn hồi phục hồi, BS903 phần A8 ở 23°C | 26% |
| Độ giãn dài tới đứt, ASTM D638 yêu cầu 80% | >250% |
| Cường độ chịu kéo, ASTM D638 yêu cầu 930 psi | 1815 psi |
| Cường độ chịu xé, BS903 Part A3 ở 23°C | 28KN/m |
| Độ đàn hồi ở nhiệt độ thấp & khả năng phủ cầu vết nứt ASTM test method Cert C836 ở -26°C | Đạt |
| Khả năng phủ cầu vết nứt tĩnh và động Tiêu chuẩn BRE EN1062-7 ở +23°C và -10°C tối đa | Mở rộng 14mm |
| Độ bền mài | Không phá huỷ |
| Độ bền uốn Nhiệt độ thử nghiệm -20°C đến +50°C | Không phá huỷ |
| Khả năng chịu nhiệt Dòng lưu chất ở 70°C Hơi nóng ở 240°C | Không có dấu hiệu hư hại |
| Khả năng kháng mài mòn, DIN 53516 Duy trì các đặc tính cơ học, DIN 53443 | 160mm ³ -40°C + 110°C |
| Nhiệt độ hoá sương, DIN 53445 | -42°C |
| Độ kín nước, University of Braunschweig Trong 72 giờ ở áp suất 7 bar. 15m nước biển = 1.5 bar | Hoàn toàn kín nước |
| Khả năng thẩm thấu hơi nước University of Braunschweig DIN 52615 test report 437/5043-1 | Confirmed 486, Sd = 1.0m |
| Khả năng thẩm thấu CO ₂ Englefield U = 64,000 Sd = 15.0m | Confirmed |
| Hệ số hấp thụ nước, DIN 52617 E | 7.6 x 10 ⁻³ kg/m ² |
| Khả năng kháng Clorua | Rất tốt |
| Cường độ bám dính với bê tông, ASTM D4541 | 370 psi |
| Cường độ bám dính với thép, ASTM E96 procedure BW | 855 psi |
| Tốc độ truyền dẫn hơi nước, ASTM E96 procedure BW Đơn vị: Gam / ft ² / giờ Đơn vị: Gam / m ² / 24 giờ | 0.1 1.7 |
| Khả năng kháng lão hoá - 1000 giờ Tiêu chuẩn ASTM D4587 đánh giá các thay đổi về Độ giãn dài & độ bền kéo Yêu cầu đối với độ giãn dài: +10% -20% Yêu cầu đối với độ bền kéo: ±10% tương ứng | +6.0% +0.9% |
| Độ nhạy điện, ASTM D257 Yêu cầu > 5 x 10 ³ ohm - cm | 91 x 10 ⁶ ohm-cm |
| Khả năng kháng xuyên thủng, ASTM E154 Yêu cầu 95kgf tối thiểu | 174 kgf |

Để liên hệ với đại diện nhà sản xuất tại địa phương, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi tại

www.tremcocpg-asiapacific.com

REV04/07/23